**TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**

**GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐÀ NẴNG**

**🙡🕮🙣**

**KẾ HOẠCH**

**GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

 **Họ và tên học sinh: Nguyễn Lê Nam Phúc**

 **Ngày sinh:** 2/5/2013

 **Địa chỉ nhà riêng**: (số 11B đường Ngô Thị Nhậm, TP. Đà Nẵng

 **Điện thoại:** 0984265243 (ba), 0983873006 (mẹ)

 **Giáo viên phụ trách:** Nguyễn Thị Huyền Ly

## **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

## **Mục tiêu dài hạn (từ tháng 01- 2021 đến tháng 05- 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ bé hơn”, dấu < để diễn đạt kết quả so sánh- Biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ lớn hơn”, dấu > để diễn đạt kết quả so sánh | 2 |
| - Bước đầu hình thành nhận thức về bài toán có lời văn cho trẻ . Bài toán thường có :+ Các số (gắn với các thông tin đã biết)+ Các câu hỏi( chỉ thông tin cần tìm)-Bước đầu nhận biết các việc thường làm khi giải bài toán có lời văn:+ Tìm hiểu bài toán+ Giải bài toán | 1 |
| -Bước đầu giúp trẻ:+ Nhận biết về số lượng, đọc, viết các số tròn chục( từ 10 đến 90) + Biết so sánh các số tròn chục | 2 |
| -Trẻ biết cộng các số tròn chục theo 2 cách: Tính nhẩm và tính viết-Trẻ biết nhẩm nhanh kết quả các phép cộng các số tròn chục trong phạm vi 100. | 2 |
| -Trẻ biết làm tính trừ hai số tròn chục trong phạm vi 100. Đặt tính, thực hiện phép tính.-Trẻ biết nhẩm nhanh kết quả các phép trừ các số tròn chục trong phạm vi 100 | 2 |
| - Trẻ so sánh đươc các số có 2 chữ số(chủ yếu dựa vào cấu tạo của các số có 2 chữ số)-Nhận ra số lớn nhất, bé nhất trong một nhóm các số. | 2 |
| - Trẻ biết đặt tính rồi làm tính cộng (không nhớ) trong phạm vi 100- Trẻ biết đặt tính và thực hiện phép tính trừ ( không nhớ) trong phạm vi 100 (dạng 57-23). | 2 |
| - Trẻ làm quen với các đơn vị đo thời gian: Ngày và tuần lễ. Nhận biết 1 tuần có 7 ngày.-Biết gọi tên các ngày trong tuần lễ: Chủ nhật, thứ 2,thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7. Biết đọc thứ, ngày, tháng trên 1 tờ lịch bóc hàng ngày.  | 1 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Cái gì? Ở đâu? Khi nào? Tại sao?  | 1 |
| **Vận động tinh** | - Xé dán: Xe ô tô, máy bay, ngôi nhà, cây táo, bãi biển  | 2 |
| **Tự phục vụ** | - Trẻ có thể cài và kéo khóa áo khoác- Trẻ có thể kéo khóa quần- Trẻ có thể rửa tay bằng xà phòng- Trẻ có thể cài nút áo - Trẻ có thể mở nút áo | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phụ huynh**  |  **Giáo viên dạy trẻ** | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |

**2. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 1/ 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ bé hơn”, dấu < để diễn đạt kết quả so sánh |  2 |
| - Biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ lớn hơn”, dấu > để diễn đạt kết quả so sánh |  2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Cái gì?+Em bé bú sữa từ cái gì?+Trời mưa con mặc cái gì khi ra đường?+Con dùng cái gì để ăn cơm, ăn cháo?+Hôm nay ba mẹ cho con ăn cái gì? |   1 |
| **Vận động tinh** | - Xé dán: Xe ô tô  |  2 |
| **Tự phục vụ** | - Trẻ có thể cài và kéo khóa áo khoác |  2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**2.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 1 / 2021 đến ngày 15 / 1 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Trẻ biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ bé hơn”, dấu < để diễn đạt kết quả so sánh  | \*Giới thiệu khái niệm bé hơn- Gắn tranh hỏi trẻ: + Bên trái có mấy ô tô?+ Bên phải có mấy ô tô? + 1 ô tô so với 2 ô tô thì thế nào?+ Bên trái có mấy con cá?+ Bên phải có mấy con cá?+ 1 con so với 2 con cá thì thế nào?- Giáo viên kết luận: 1 ôtô ít hơn 2 ôtô, 1 con cá ít hơn 2 con cá. Ta nói: Một bé hơn hai và ta viết như sau 1 < 2.- Làm tương tự như trên với tranh 2 con thỏ và 3 con thỏ.\*Giới thiệu dấu “<” và cách viết- Giới thiệu với trẻ dấu < đọc là bé - Hướng dẫn trẻ viết vào vở < , 1 < 2.**\*** Thực hành + Bài 1: Viết dấu <+ Bài 2: Viết vào ô trống phép tính thích hợp + Bài 3: Viết phép tính phù hợp với hình vẽ – Giáo viên giải thích mẫu + Bài 4: Điền dấu < vào ô vuông.+ Bài 5: Nối □ với số thích hợp  |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Em bé bú sữa từ cái gì?+Trời mưa con mặc cái gì khi ra đường? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động quen thuộc của em bé, của mọi người - GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động quen thuộc cho trẻ nghe- GV đặt câu hỏi cho trẻ: “Em bé bú sữa từ cái gì?+Trời mưa con mặc cái gì khi ra đường?- Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được- GV cho trẻ tự trả lời câu hỏi không nhìn tranh khi nghe hỏi |
| **3** | -Xé dán: Ô tô | - Cô giới thiệu tranh ô tô mẫu- Cho trẻ quan sát tranh- Ô tô là phương tiện giao thông đường gì?- Cô dán ô tô như thế nào?- Đầu ô tô có màu gì? Cửa sổ có hình gì? - Bánh xe hình gì? - Cô làm mẫu: + Cô vừa làm mẫu vừa hướng dẫn trẻ cách dán+ Cô vừa làm mẫu vừa hỏi trẻ- Cô nhắc nhở trẻ trong quá trình xé giấy, bôi hồ và dán- Cho trẻ trưng bày sản phẩm khi hoàn thành- Cô nhận xét tuyên dương |
| **4** | - Trẻ có thể cài và kéo khóa áo khoác | - Trẻ nhận biết tên đồ dùng: Áo, khóa kéo và cách sử dụng - Hướng dẫn cách cài và kéo khóa áo- GV làm mẫu kết hợp giảng giải B1: Cầm hai tà của dây khoá kéo xếp cho bằng nhauB2: Kéo con trượt xuống đầu dưới của một tàB3: Gắn tà còn lại vào rãnh của con trượt và dùng một tay giữ chặt, tay còn lại kéo đều con trượt lên cao đến hết phần dây khoá kéo.- Cho trẻ thực hành |

**2.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 18 / 1 / 2021 đến ngày 29 / 1 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ lớn hơn”, dấu > để diễn đạt kết quả so sánh | \*Giới thiệu khái niệm lớn hơn- Gắn tranh hỏi trẻ: Nhóm bên trái có mấy cái quần?Nhóm bên phải có mấy cái quần?2 cái quần so với 1 cái quần thì thế nào?Nhóm bên trái có mấy cái ly?Nhóm bên phải có mấy cái ly?2 cái ly so với 1 cái ly như thế nào?- Làm tương tự như trên với tranh: 3 con thỏ với 2 con thỏ, 3 hình tròn với 2 hình tròn.- Giáo viên kết luận: 2 cái quần nhiều hơn 1 cái quần, 2 hình tròn nhiều hơn 1 hình trònTa nói : 2 lớn hơn 1. Ta viết như sau: 2 >1- Giáo viên viết lên bảng gọi trẻ đọc lại- Giáo viên viết lên bảng: 2 >1 , 3 > 2 , 4 > 3 , 5 > 4.\*Giới thiệu dấu “>” và cách viết- Giới thiệu với trẻ dấu > đọc là lớn- Hướng dẫn trẻ viết vào vở > **\*** Thực hành + Bài 1: Viết dấu >+ Bài 2: Viết vào ô trống phép tính thích hợp + Bài 3: Viết phép tính phù hợp với hình vẽ – Giáo viên giải thích mẫu + Bài 4: Điền dấu > vào ô vuông.+ Bài 5: Nối □ với số thích hợp  |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Con dùng cái gì để ăn cơm, ăn cháo?+Hôm nay ba mẹ cho con ăn cái gì? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động về ăn uống - GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động cho trẻ nghe- GV đặt câu hỏi cho trẻ: +Con dùng cái gì để ăn cơm, ăn cháo?+Sáng nay ba mẹ cho con ăn cái gì?- Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được- GV cho trẻ tự trả lời câu hỏi không nhìn tranh khi nghe hỏi-Khuyến khích và động viên để trẻ tự trả lời câu hỏi. |
| **3** | - Trẻ có thể cài và kéo khóa áo khoác | - Hướng dẫn cách cài và kéo khóa áo- GV làm mẫu kết hợp giảng giải B1: Cầm hai tà của dây khoá kéo xếp cho bằng nhauB2: Kéo con trượt xuống đầu dưới của một tàB3: Gắn tà còn lại vào rãnh của con trượt và dùng một tay giữ chặt, tay còn lại kéo đều con trượt lên cao đến hết phần dây khoá kéo.- Cho trẻ thực hành cài và kéo khóa áo khoác cho trẻ, cho cô- Cô và trẻ cùng thi cài và kéo khóa áo khoác- Nhận xét tuyên dương |

**3. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 2 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả** |
| **Nhận thức** | - Bước đầu hình thành nhận thức về bài toán có lời văn cho trẻ. Bài toán thường có :+ Các số (gắn với các thông tin đã biết)+ Các câu hỏi( chỉ thông tin cần tìm) |  1 |
| -Bước đầu nhận biết các việc thường làm khi giải bài toán có lời văn:+ Tìm hiểu bài toán+ Giải bài toán |  1 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: + Trưa nay ba mẹ cho con ăn cái gì?+ Cái ghế để làm gì?+ Con ngồi trên cái gì? |  1 |
| **Vận động tinh** | - Xé dán: Máy bay | 2 |
| **Tự phục vụ** | - Trẻ có thể kéo khóa quần  | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**3.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 2 / 2021 đến ngày 5 / 2 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | - Bước đầu hình thành nhận thức về bài toán có lời văn cho trẻ. Bài toán thường có :+ Các số (gắn với các thông tin đã biết)+Các câu hỏi( chỉ thông tin cần tìm) | \* Giới thiệu bài toán có lời văn-Trẻ nêu yêu cầu: Viết số thích hợp vào chỗ chấm để có bài toán - GV hướng dẫn trẻ quan sát tranh và hỏi+ Bạn đội mũ đang làm gì? ( đang đứng giơ tay chào). Thế còn 3 bạn kia? ( đang đi tới chỗ bạn đội mũ)+ Vậy lúc đầu có mấy bạn? + Về sau có thêm mấy bạn? +Như vậy con có thể viết số thích hợp vào chỗ chấm cho bài tập này để được bài toán chưa?-Cho trẻ làm bài-Bài toán này gọi là bài toán có lời văn\*Luyện tậpBài 1:-Trẻ nêu yêu cầu của bài tập-Tương tự như bài trên cho trẻ quan sát tranh và thông tin mà đề cho biết+ Có …con thỏ, có thêm…con thỏ chạy đến)+ Trẻ quan sát và viết sốBài 2:-Viết tiếp câu hỏi để có bài toán+Cho trẻ quan sát tranh và đọc bài toán+Bài toán còn thiếu gì?+Cho trẻ nêu câu hỏi của bài toánBài 3:-Trẻ nêu yêu cầu-Gv hướng dẫn -Trẻ làm bài- Nhận xét và cho trẻ nhắc lại dấu hiệu nhận biết bài toán có lời văn bằng câu hỏi gợi ý của GV “ Bài toán thường có những gì?” |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: + Trưa nay ba mẹ cho con ăn cái gì? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động ăn uống bữa trưa của trẻ- GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động đó cho trẻ nghe- GV đặt câu hỏi cho trẻ: Trưa nay ba mẹ cho con ăn cái gì?- Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được- GV cho trẻ tự trả lời câu hỏi không nhìn tranh khi nghe hỏi-Khuyến khích và động viên để trẻ tự trả lời câu hỏi. |
| **4** | - Trẻ có thể kéo khóa quần | - Trẻ nhận biết tên đồ dùng: Quần, khóa kéo và cách sử dụng - Hướng dẫn cách kéo khóa quần- GV làm mẫu kết hợp giảng giải B1: Tay trái giữ tà của dây khoá kéo, tay phải cầm khóa kéoB2: Kéo đều con trượt lên cao đến hết phần dây khoá kéo.- Cho trẻ thực hành.  |

**3.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 17/ 2 / 2021 đến ngày 26 / 2 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Bước đầu nhận biết các việc thường làm khi giải bài toán có lời văn:+ Tìm hiểu bài toán+ Giải bài toán | **\*** Giới thiệu cách giải bài toán và cách trình bày bài toán -Hướng dẫn tìm hiểu bài toán+ Bài toán đã cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?-Hướng dẫn giải bài toán+ Muốn biết An có tất cả mấy con gà ta làm phép tính gì?+ Cho trẻ nêu cách làm -Hướng dẫn viết bài giải bài toán + Viết bài giải+ Viết câu lời giải+ Viết phép tính( đặt tên đơn vị trong dấu ngoặc)+ Viết đáp số\*Luyện tậpBài 1:-Cho trẻ đọc bài toán, GV viết phần tóm tắt vào giấy - GV hướng dẫn trẻ dựa vào phần tóm tắt để trả lời câu hỏi?+ Bài toán đã cho biết những gì? ( An có 4 quả bóng, Bình có 3 quả bóng)+ Bài toán hỏi gì? ( Hỏi cả 2 bạn có mấy quả bóng)-Trẻ trả lời, GV kết hợp ghi phần tóm tắt trên giấy -Trẻ làm bài tậpBài 2:-Trẻ đọc bài toán, viết tóm tắt và đọc lên-Trẻ nêu câu lời giải và phép tính giải bài toán- Trẻ nhắc lại cách trình bày giải bài toán-Trẻ làm bài |
| **2** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: + Cái ghế để làm gì?+ Con ngồi trên cái gì? | - GV cho trẻ xem những hình ảnh hoạt động - GV diễn đạt những hình ảnh hoạt động đó cho trẻ nghe- GV chỉ vào cái ghế hỏi trẻ cái gì? Nam Phúc hãy ngồi lên cái ghế ?- Con đang ngồi trên cái gì?- Vậy cái ghế để làm gì?- Hỗ trợ cho đến khi trẻ tự trả lời được-Khuyến khích và động viên để trẻ tích cực tham gia hoạt động. |
| **3** | -Xé dán: Máy bay | - GV và trẻ hát bài “Máy bay ù ù?”- Cô và con vừa hát bài gì?- Trong bài hát nhắc đến phương tiện giao thông gì?- GV cho trẻ lần lượt xem các tranh xé- dán mẫu- **GV hướng dẫn cách xé dán**- GV vừa làm mẫu vừa hướng dẫn cách làm**- Cho trẻ thực hiện** - GV cho trẻ cùng chọn giấy để xé những mảnh vừa, bôi hồ và sau đó mới dán.- GV gợi ý cho trẻ hoàn thành sản phẩm của mình- Nhận xét tuyên dương |
| **4** | - Trẻ có thể kéo khóa quần | - Hướng dẫn cách kéo khóa quần- GV làm mẫu kết hợp giảng giải B1: Tay trái giữ tà của dây khoá kéo, tay phải cầm khóa kéoB2: Kéo đều con trượt lên cao đến hết phần dây khoá kéo.- Cho trẻ thực hành. - GV và trẻ thi kéo khóa quần  |

**4. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 3 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Bước đầu giúp trẻ:+ Nhận biết về số lượng, đọc, viết các số tròn chục( từ 10 đến 90)+ Biết so sánh các số tròn chục |  2 |
| -HS biết cộng các số tròn chục theo 2 cách: Tính nhẩm và tính viết-HS biết nhẩm nhanh kết quả các phép cộng các số tròn chục trong phạm vi 100. |  2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Con đến đâu để học?+Con ngồi ở đâu?+Con đội cái gì ở trên đầu?+Con mang cái gì ở dưới chân?+Con mang găng tay ở đâu?+Con bò, gà, vịt, heo được nuôi ở đâu? |  2 |
| **Vận động tinh** | -Xé dán: Ngôi nhà |  1 |
| **Tự phục vụ** | -Trẻ có thể rửa tay bằng xà phòng |  1 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**4.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 3 / 2021 đến ngày 17/ 3 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Bước đầu giúp trẻ:+ Nhận biết về số lượng, đọc, viết các số tròn chục( từ 10 đến 90)+ Biết so sánh các số tròn chục | \*Giới thiệu các số tròn chục (từ 10 đến 90)-Giới thiệu 1 chục (10)+ Trẻ lấy 1 chục que tính theo yêu cầu, GV xếp các que tính lên bàn+ Gv hỏi:1 bó que tính là mấy chục que tính?Một chục còn gọi là bao nhiêu?-Giới thiệu 2 chục (20)+ Trẻ lấy 2 chục que tính theo yêu cầu, GV xếp các que tính lên bàn+ Gv hỏi:2 bó que tính là mấy chục que tính?Hai chục còn gọi là bao nhiêu?-Giới thiệu 3 chục (30)+ Trẻ lấy 3 chục que tính theo yêu cầu, GV xếp các que tính lên bàn+ Gv hỏi:3 bó que tính là mấy chục que tính?Ba chục còn gọi là bao nhiêu?- Giới thiệu tương tự với 40, 50, 60…90 -GV cho trẻ đọc các số tròn chục từ 10 đến 90 và đọc ngược lại \*Biết so sánh các số tròn chụcBài 1:-Trẻ nêu nhiệm vụ -GV hướng dẫn+ Phần a nêu yêu cầu chúng ta viết gì?( Viết cách đọc số và viết số)+ Thế còn phần b? (Yêu cầu viết số)+ Còn phần c? (Yêu cầu viết số chục)+ Trẻ làm bàiBài 2:-Trẻ nêu yêu cầu: Viết số thích hợp vào ô trống- GV cho trẻ đọc lại các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90 và ngược lại-GV hướng dẫn làm bài-Cho trẻ làm bàiBài 3:-Trẻ nêu nhiệm vụ: Điền dấu >,< , = vào chỗ chấm-GV gợi ý cách so sánh- Cho trẻ làm bài |
| **2** | Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Con đến đâu để học?+Con ngồi ở đâu?+Con đội cái gì ở trên đầu? | - GV cho trẻ xem hình ảnh các hoạt động - GV đàm thoại với trẻ về hình ảnh các hoạt động- GV đặt câu hỏi cho trẻ: +Con đến đâu để học?+Con ngồi ở đâu?+Con đội cái gì ở trên đầu?-GV cho trẻ trả lời -Gợi ý trẻ cách trả lời-Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được |
| **3** | -Xé dán: Ngôi nhà | - GV và trẻ cùng hát bài “Nhà của tôi”.- Giới thiệu tranh mẫu: Ngôi nhà ngói, ngôi nhà cao tầng- Cho trẻ quan sát tranh và chọn tranh để xé dán- Gợi ý cách xếp hình trước khi dán, cách trọn màu nền giấy- GV hỏi trẻ về cách xé và cách dán….- Trẻ xé GV nhắc nhở và theo dõi trẻ, hướng dẫn trẻ sắp xếp bố cục bức tranh cho hợp lý.- Hết thời gian cô cho trẻ gắn tranh của mình lên bảng- GV nhận xét và khen thưởng |
| **4** | -Trẻ có thể rửa tay bằng xà phòng | - GV cho trẻ hát và vận động bài “Tay thơm tay ngoan”-Con vừa hát và vận động bài hát gì?-Đôi tay dùng để làm gì?-Muốn cho tay sạch con phải làm như thế nào?\* GV giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân: “Mỗi chúng ta ai cũng có 1 đôi tay, đôi tay giúp chúng ta rất nhiều việc như: ăn, học, chải tóc, vệ sinh…Để cho đôi tay luôn sạch đẹp thì chúng ta phải biết rửa tay đúng cách.- GV và trẻ cùng xem tranh về các bước rửa tay bằng xà phòng.- GV hướng dẫn các bước rửa tay.- GV vừa làm mẫu vừa giải thích từng bướcB1:Làm ướt 2 lòng bàn tay bằng nước sạch, xoa xà phòng vào 2 lòng bàn tay 1 lượng vừa đủ, chà sát 2 lòng bàn tay vào nhau để tạo bọt.B2: Dùng  lòng bàn tay này chà lên mu, kẽ ngón tay bàn tay kiaB3: Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ ngóc tayB4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kiaB5: Dùng bàn tay này xoay ngón tay cái của bàn tay kia và ngược lạiB6: Chụm 5 đầu ngón tay của bàn tay này cọ vào lòng bàn tay kia và ngược lại.Sau đó rửa tay sạch dưới vòi nước.- Cho trẻ nhắc lại các thao tác rửa tay bằng xà phòng.- GV và trẻ cùng mô phỏng lại các bước rữa tay bằng xà phòng |

**4.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 18/ 3/ 2021 đến ngày 31/ 3/ 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -HS biết cộng các số tròn chục theo 2 cách: Tính nhẩm và tính viết-HS biết nhẩm nhanh kết quả các phép cộng các số tròn chục trong phạm vi 100. | \* Giới thiệu phép cộng 30+20(tính viết)-Cho trẻ sử dụng que tính và đồ dùng toán học+Trẻ lấy 3 chục que tính theo yêu cầu. GV đặt 3 chục trên bàn.+ GV hỏi: Con đã lấy bao nhiêu que tính?+Trẻ lấy thêm 2 chục que tính nữa. GV đặt 2 chục que tính lên bàn.-GV hỏi trẻ:+ Con vừa lấy thêm bao nhiêu que tính?+ Cả 2 lần con lấy được bao nhiêu que tính?+ Con hãy đọc lại phép tính cộng?\*Hướng dẫn cộng nhẩm các số tròn chục-Ngoài cách tính viết ta cũng có thể thực hiện cộng các số tròn chục bằng cách tính nhẩm-GV cho trẻ làm bài toán tính nhẩm -GV hỏi lại cách tính nhẩm của 1 phép tính bất kỳ |
| **2** | Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Con mang cái gì ở dưới chân?+Con mang găng tay ở đâu?+Con bò, gà, vịt, heo được nuôi ở đâu? | - Khi trẻ bước vào lớp chuẩn bị cởi dép, găng tay ra GV đặt câu hỏi trực tiếp với trẻ:+Con mang cái gì ở dưới chân?+Con mang găng tay ở đâu?-GV chờ đợi trẻ trả lời -Gợi ý trẻ cách trả lời- Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được-GV tạo 1 tình huống khác để tiến hành tương tự với câu hỏi: “Con bò, gà, vịt, heo được nuôi ở đâu?” |
| **4** | -Trẻ có thể rửa tay bằng xà phòng | -Đôi tay dùng để làm gì?-Muốn cho tay sạch con phải làm như thế nào?\* GV giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân: “Mỗi chúng ta ai cũng có 1 đôi tay, đôi tay giúp chúng ta rất nhiều việc như: ăn, học, chải tóc, vệ sinh…Để cho đôi tay luôn sạch đẹp thì chúng ta phải biết rửa tay đúng cách.- GV và trẻ cùng xem tranh về các bước rửa tay bằng xà phòng.- GV hướng dẫn các bước rửa tay.- GV vừa làm mẫu vừa giải thích từng bướcB1:Làm ướt 2 lòng bàn tay bằng nước sạch, xoa xà phòng vào 2 lòng bàn tay 1 lượng vừa đủ, chà sát 2 lòng bàn tay vào nhau để tạo bọt.B2: Dùng  lòng bàn tay này chà lên mu, kẽ ngón tay bàn tay kiaB3: Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ ngóc tayB4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kiaB5: Dùng bàn tay này xoay ngón tay cái của bàn tay kia và ngược lạiB6: Chụm 5 đầu ngón tay của bàn tay này cọ vào lòng bàn tay kia và ngược lại.Sau đó rửa tay sạch dưới vòi nước.- Cho trẻ nhắc lại các thao tác rửa tay bằng xà phòng.- GV và trẻ cùng mô phỏng lại các bước rữa tay bằng xà phòng- Cho trẻ thực hành rửa tay bằng xà phòng- Trò chơi: Ai nhanh  |

**5. Mục tiêu ngắn hạn (tháng 4 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

 *0: trẻ không thực hiện được, 1: trẻ thực hiện với sự trợ giúp, 2: trẻ thực hiện được*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Mục tiêu** | **Kết quả**  |
| **Nhận thức** | -Trẻ biết làm tính trừ hai số tròn chục trong phạm vi 100. Đặt tính, thực hiện phép tính.-Trẻ biết nhẩm nhanh kết quả các phép trừ các số tròn chục trong phạm vi 100 |  2 |
| - Trẻ so sánh đươc các số có 2 chữ số(chủ yếu dựa vào cấu tạo của các số có 2 chữ số)-Nhận ra số lớn nhất, bé nhất trong một nhóm các số. |  2 |
| **Ngôn ngữ** | -Trẻ có thể trả lời câu hỏi: Khi nào?+Khi nào con ăn cơm?+Khi nào con đi ngủ?+Khi nào con đi tắm?+Khi nào con mặc áo ấm?+Khi nào con che dù?+Khi nào con đi khám bác sĩ? |  2 |
| **Vận động tinh** | - Xé dán: cây táo | 1 |
| **Tự phục vụ** | - Trẻ có thể cài nút áo  | 2 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**5.1. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 01/ 4 / 2021 đến ngày 16/ 4 / 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ biết làm tính trừ hai số tròn chục trong phạm vi 100. Đặt tính, thực hiện phép tính.-Trẻ biết nhẩm nhanh kết quả các phép trừ các số tròn chục trong phạm vi 100 | \*Giới thiệu phép trừ các số tròn chục: 50+20 = 30+ GV yêu cầu trẻ lấy 5 chục que tính + GV viết 50 vào vở+ Yêu cầu trẻ tách ra 2 chục que tính + GV viết 20 cùng hàng với 50+ Sauk hi tách còn lại bao nhiêu?+ Con đã làm như thế nào để biết được điều đó?\*Giới thiệu kỹ thuật tính- GV hướng dẫn cách tính viết- Đặt tính:+ Viết 50 rồi viết 20 sao cho hàng chục thẳng cột hàng chục, đơn vị thẳng đơn vị. Viết dấu trừ (-). Kẻ vạch ngang. Tính từ phải sang trái  - GV yêu cầu trẻ nêu cách tính của một vài phép tính  - Nhận xét khen thưởng\* Hướng dẫn trừ nhẩm- GV đưa phép tính 50-30 cho trẻ nêu kết quả mà không đặt tính.- Nếu trẻ không nêu được, GV hướng dẫn cách nhẩm:+ 50 còn gọi là 5 chục+ 30 còn gọi là 3 chục+ 5 chục trừ 3 chục bằng mấy chục? + Vậy 50-30 bằng bao nhiêu?-Tương tự với các bài tập khác |
| **2** | Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Khi nào con ăn cơm?+Khi nào con đi ngủ?+Khi nào con đi tắm? | - GV cho trẻ xem hình ảnh các hoạt động - GV đàm thoại với trẻ về hình ảnh các hoạt động- GV đặt câu hỏi cho trẻ: +Khi nào con ăn cơm?+Khi nào con đi ngủ?+Khi nào con đi tắm?-GV cho trẻ trả lời -Gợi ý trẻ cách trả lời-Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được |
| **3** | -Xé dán: cây táo | - Giới thiệu tranh mẫu: Cây táo- Cho trẻ quan sát tranh - Gợi ý cho trẻ chọn giấy màu để xé dán: Thân, tán, quả- GV hỏi trẻ về cách xé và cách dán….- Trẻ xé GV nhắc nhở và theo dõi trẻ, hướng dẫn trẻ sắp xếp bố cục bức tranh cho hợp lý.- Hết thời gian cô cho trẻ gắn tranh của mình lên bảng- GV nhận xét và khen thưởng |
| **4** | - Trẻ có thể cài nút áo  | - GV cho trẻ xem tranh hướng dẫn thục hiện các bước cài nút áo- GV đàm thoại với trẻ- GV hướng dẫn, làm mẫu cách cài nút áo+ GV làm không giải thích+ GV vừa làm, vừa giải thích cách cài nút áo- GV cho trẻ cài nút áo cho búp bê- GV nhắc nhỡ trẻ cách so vạt áo sao cho hai bên vạt áo bằng nhau, khuy và cục phải thẳng hàng với nhau, không cài lệch.- GV cho trẻ cài nút áo của mình- GV khuyến khích động viên và sửa sai cho trẻ  |

**5.2. Hoạt động giáo dục (Từ ngày 19/ 4 / 2021 đến ngày 29/ 4/ 2021)**

 **Trẻ: Nam Phúc Người thực hiện: Nguyễn Thị Huyền Ly**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **CÁC HOẠT ĐỘNG** |
| **1** | -Trẻ so sánh đươc các số có 2 chữ số(chủ yếu dựa vào cấu tạo của các số có 2 chữ số)-Nhận ra số lớn nhất, bé nhất trong một nhóm các số. | \* Giới thiệu 62<65- GV xếp que tính ra và hỏi trẻ- Hàng trên có bao nhiêu que tính?- Hàng dưới có bao nhiêu que tính?- Cho trẻ so sánh hàng chục, hàng đơn vị của 2 số trên- Khi so sánh 2 số mà chữ số hàng chục giống nhau thì ta phải làm như thế nào?- Gợi ý cho trẻ nhắc lại\* Giới thiệu 63>58- GV đặt thêm vào hàng trên 1 que tính và lấy bớt ra ở hàng dưới 7 que tính - Hàng trên có bao nhiêu que tính?- Hàng dưới có bao nhiêu que tính?- Cho trẻ so sánh hàng chục, hàng đơn vị của 2 số trên |
| **2** | Trẻ có thể trả lời câu hỏi: +Khi nào con mặc áo âm?+Khi nào con che dù?+Khi nào con đi khám bác sĩ? | - GV cho trẻ xem tranh giao tiếp - GV đặt câu hỏi trực tiếp với trẻ:+Khi nào con mặc áo âm?+Khi nào con che dù?+Khi nào con đi khám bác sĩ?-Gợi ý trẻ cách trả lời- Hỗ trợ cho đến khi trẻ trả lời được |
| **4** | - Trẻ có thể cài nút áo  | - GV cho trẻ xem tranh hướng dẫn thục hiện các bước cài nút áo- GV đàm thoại với trẻ- GV hướng dẫn, làm mẫu cách cài nút áo+ GV làm không giải thích+ GV vừa làm, vừa giải thích cách cài nút áo- GV cho trẻ cài nút áo cho búp bê- GV nhắc nhỡ trẻ cách so vạt áo sao cho hai bên vạt áo bằng nhau, khuy và cúc phải thẳng hàng với nhau, không cài lệch.- GV cho trẻ cài nút áo của mình- GV khuyến khích động viên và sửa sai cho trẻ  |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ GIÁO DỤC CÁ NHÂN**

(Từ tháng 01 đến tháng 04 năm 2021)

Tên trẻ: Nam Phúc Lớp 1A1 Ngày báo cáo: 14/05/2021

Trong 4 tháng thực hiện giáo dục cá nhân trẻ đã có những tiến bộ ở các mặt sau:

**1. Nhận thức**

- Trẻ biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ bé hơn”, dấu < để diễn đạt kết quả so sánh

- Trẻ biết so sánh số lượng và sử dụng từ “ lớn hơn”, dấu > để diễn đạt kết quả so sánh

- Bước đầu trẻ:+ Nhận biết về số lượng, đọc, viết các số tròn chục( từ 10 đến 90)

 + Biết so sánh các số tròn chục

-Trẻ biết cộng các số tròn chục theo 2 cách: Tính nhẩm và tính viết

-Trẻ biết nhẩm nhanh kết quả các phép cộng các số tròn chục trong phạm vi 100.

-Trẻ biết làm tính trừ hai số tròn chục trong phạm vi 100. Đặt tính, thực hiện phép tính.

-Trẻ biết nhẩm nhanh kết quả các phép trừ các số tròn chục trong phạm vi 100

- Trẻ so sánh đươc các số có 2 chữ số(chủ yếu dựa vào cấu tạo của các số có 2 chữ số)

- Nhận ra số lớn nhất, bé nhất trong một nhóm các số

- Trẻ biết đặt tính rồi làm tính cộng (không nhớ) trong phạm vi 100

- Trẻ biết đặt tính và thực hiện phép tính trừ ( không nhớ) trong phạm vi 100 (dạng 57-23)

**2. Ngôn ngữ**

Trẻ có thể trả lời được câu hỏi:

+Em bé bú sữa từ cái gì?

+Con dùng cái gì để ăn cơm, ăn cháo?

+ Cái ghế để làm gì?

+ Con ngồi trên cái gì?

+Con đến đâu để học?

+Con ngồi ở đâu?

+Con đội cái gì ở trên đầu?

+Con mang cái gì ở dưới chân?

+Con mang găng tay ở đâu?

+Con bò, gà, vịt, heo được nuôi ở đâu?

+Khi nào con ăn cơm?

+Khi nào con đi ngủ?

+Khi nào con đi tắm?

+Khi nào con mặc áo ấm?

+Khi nào con che dù?

**3. Vận động tinh**

-Trẻ xé dán được: Xe ô tô, máy bay, ngôi nhà, cây táo

**4. Tự phục vụ**

- Trẻ có thể cài và kéo khóa áo khoác

- Trẻ có thể kéo khóa quần

- Trẻ có thể rửa tay bằng xà phòng

- Trẻ có thể cài nút áo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Phụ huynh**  |  **Giáo viên dạy trẻ**  | **Phụ trách chuyên môn** |
| (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |  (Ký, ghi rõ họ tên) |